TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:69/2020/QĐST-HNGĐ	*Cần Giờ, ngày 16 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 9x/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1988

- Bị đơn: Trần Thanh B, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: ấp B, xã K, huyện G, Tp. H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Mỹ H và ông Trần Thanh B, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện G, Thanh phố H vào ngày 17/02/2009, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 2x/09, quyển số 01/2xxx.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 con chung tên là Trần Hữu P, sinh ngày 15/10/2009. Khi ly hôn, thống nhất giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà H tự nguyện nộp toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 06889 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện G, Thành phố H; bà H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Hồng Khanh